

Kính gửi: - Công đoàn Giáo dục các huyện, thành phố;
- Công đoàn các đơn vị trường học trực thuộc.

Căn cứ Hướng dẫn số 45/HD- LĐLĐ ngày 12/01/2016 của Liên đoàn Lao động tỉnh Hoà Bình về Hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm công tác nữ công năm 2016, Công đoàn Giáo dục Hoà Bình hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm công tác nữ công năm 2016 như sau:

1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 6b/TLĐ ngày 29/01/2011 của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam về công tác vận động nữ công nhân, viên chức, lao động thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Chỉ thị 03/CT- TLĐ ngày 18/8/2010 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “*Giỏi việc nước- Đảm việc nhà*” trong nữ công nhân, viên chức, lao động theo tinh thần Kết luận tại kỳ họp thứ 7 (khóa XI) năm 2011 của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam, gắn với triển khai các nội dung của Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới; Kế hoạch số 610/KH-CĐN ngày 29/8/2011 của CĐGD Việt Nam về “*Thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-TLĐ về công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ CNH-HĐH đất nước*”, Hướng dẫn số 02/CĐN-TGNC ngày 21/01/2016 của CĐGD Việt Nam về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “*Giỏi việc trường - Đảm việc nhà*” trong nữ cán bộ, nhà giáo và lao động, giai đoạn 2016 – 2020.

2. Tuyên truyền và tham gia tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật cho lao động nữ; chú trọng các quy định tại Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 01/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về chính sách đối với lao động nữ; các chế độ mới liên quan lao động nữ trong Luật Bảo hiểm xã hội có hiệu lực từ 01/01/2016, Luật Công đoàn năm 2012; Luật Bình đẳng giới; Luật phòng, chống bạo lực gia đình; Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em... Tiếp tục đẩy mạnh chương trình hỗ trợ lao động nữ nuôi con bằng sữa mẹ tại nơi làm việc.

3. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong nữ cán bộ, nhà giáo và lao động (CBNGLĐ); trong đó chú trọng các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo nữ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo; tổ chức các hoạt động, sinh hoạt

chuyên đề về đổi mới phương pháp, nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm... nâng cao vị thế phụ nữ trong giai đoạn đổi mới. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, biểu dương, khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, thăm hỏi, tặng quà, hỗ trợ và đẩy mạnh các hoạt động xã hội trong nữ CBNGLD nhân dịp các ngày kỷ niệm: Ngày Quốc tế phụ nữ (8/3), Ngày Quốc tế hạnh phúc (20/3), Tháng Công nhân (tháng 5), Tháng hành động Vì trẻ em (1/6-30/6), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Ngày Dân số Thế giới (11/7), 65 năm Ngày thành lập Công đoàn Giáo dục Việt Nam (22/7), Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7), Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, Ngày thế giới xóa bỏ bạo lực đối với Phụ nữ và trẻ em gái (25/11), Ngày Dân số Việt Nam (26/12), Tháng Dân số (tháng 12)...Đặc biệt nhân dịp 15 năm Ngày Gia đình Việt Nam, chỉ đạo các cấp công đoàn tùy theo điều kiện tổ chức hoạt động thiết thực chăm lo cho gia đình CBNGLD có hoàn cảnh khó khăn.

4. Tăng cường các hoạt động xã hội, giúp đỡ đối tượng là nữ CBNGLD có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo được vay vốn, hỗ trợ từ các nguồn quỹ vì nữ CBNGLD, *“Quỹ Tương trợ ngành, quỹ Hỗ trợ giáo viên khó khăn”*.

5. Nâng cao hiệu quả các hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan lao động nữ, vì sự tiến bộ phụ nữ; chú trọng kiểm tra việc thực hiện những quy định riêng đối với lao động nữ được quy định trong Bộ luật Lao động và các quy định của pháp luật về Bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ, Dân số-kế hoạch hóa gia đình. Phối hợp với chuyên môn đồng cấp kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với nữ.

6. Ban Nữ công công đoàn các cấp chủ động tham gia với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành công đoàn cùng cấp đánh giá kết quả nửa nhiệm kỳ và đề ra giải pháp thực hiện công tác vận động nữ CBNGLD trong nửa nhiệm kỳ còn lại, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XI CDGD Hoà Bình, nhiệm kỳ 2012-2017. Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Phụ nữ, nhiệm kỳ 2011-2016; xây dựng các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, mục tiêu phong trào phụ nữ, giai đoạn 2016-2021; quan tâm đến những nội dung về giáo dục, đào tạo.

7. Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Nữ công quần chúng, Câu lạc bộ nữ công; tăng cường công tác tập huấn nghiệp vụ công tác nữ công, kỹ năng hoạt động; tập huấn về bình đẳng giới và lồng ghép giới. Phát hiện, giới thiệu nữ CBNGLD có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị được khen thưởng chuyên đề *“Giải việc trường - Đảm việc nhà”* các cấp, *“Tài năng sáng tạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam”*, *“Giải thưởng Phụ nữ”*, *“Giải thưởng Kovalepskaia”*...

8. Phối hợp với Ban vì sự tiến bộ phụ nữ đồng cấp vận động nữ CBNGLD thực hiện tốt các quy định của Đảng về công tác phụ vận và tổ chức các hoạt động thiết thực hướng tới Đại hội đại biểu Phụ nữ các cấp, năm 2016, đồng thời giới thiệu nữ cán bộ công đoàn, cán bộ nữ công có đủ điều kiện tham gia ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phụ nữ và đại biểu đi dự Đại hội Phụ nữ các cấp; đề xuất với cấp uỷ, lãnh đạo cơ quan, đơn vị rà soát, xây dựng quy hoạch cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý; khuyến khích, tạo điều kiện cho nữ CBNGLD được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; phát hiện, giới thiệu nữ CBNGLD, nữ cán bộ công đoàn tiêu biểu, có trình độ, có năng lực và uy tín tham gia vào cấp uỷ Đảng các cấp; đào tạo, quy hoạch, giới thiệu nữ CBNGLD tiêu biểu tham gia ứng cử, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

Trên đây là một số nhiệm vụ trọng tâm công nữ công năm 2016, Công đoàn Giáo dục Hoà Bình đề nghị Công đoàn Giáo dục các cấp căn cứ vào đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị để xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện. Đảm bảo tốt chế độ thông tin, báo cáo; báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 10/5/2016; báo cáo năm gửi trước ngày 25/10/2016 (*có biểu mẫu thống kê gửi kèm công văn này*) và các báo cáo chuyên đề khi có yêu cầu, gửi bằng văn bản về Thường trực Công đoàn Giáo dục Hoà Bình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Nữ công LĐLĐ tỉnh (để b/c);
- Ban VSTB PN ngành GD;
- Ủy viên BNC Ngành GD;
- Website ngành;
- Lưu VP, LTTH (08).

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH

TRƯỞNG BAN NỮ CÔNG
Lê Thị Thuý Hương

Tên đơn vị:.....

BIỂU SỔ LIỆU KẾT QUẢ CÔNG TÁC NỮ CÔNG, NĂM 2016

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN GIÁO DỤC TRONG NỮ CBNGLĐ

Hoạt động tuyên truyền, giáo dục về giới tính, bình đẳng giới, Vì sự tiến bộ phụ nữ, gia đình, trẻ em, dân số sức khỏe sinh sản, chính sách lao động nữ				Tuyên truyền Nghị định 85/NĐ-CP qui định chi tiết một số điều BLLĐ về chính sách đối với lao động nữ			
Tổng số CDCS tổ chức	Tổng số cuộc tổ chức	Tổng số nữ CBNGLĐ	Số lượt nữ CBNGLĐ tham gia	Tổng số CDCS tổ chức	Tổng số cuộc tổ chức	Tổng số nữ CBNGLĐ	Số lượt nữ CBNGLĐ tham gia

II. PHONG TRÀO THI ĐUA GIỎI VIỆC TRƯỜNG – ĐÀM VIỆC NHÀ

Số CBCS có phát động phong trào GVT-ĐVN	Tổng số CBCS	Số nữ CBNGLĐ đăng ký phần đầu danh hiệu GVT-ĐVN cấp cơ sở	Tỷ lệ (%) nữ CBNGLĐ đăng ký phần đầu danh hiệu GVT-ĐVN cấp cơ sở	Số nữ CBNGLĐ đạt danh hiệu GVT-ĐVN cấp cơ sở	Tỷ lệ (%) nữ CBNGLĐ đạt danh hiệu GVT-ĐVN cấp cơ sở	Số tập thể, cá nhân được CD cấp trên cơ sở trở lên tặng Cờ, BK, Giấy khen	Tổng số nữ được khen thưởng cao từ BK Thủ tướng Chính phủ trở lên

III. KẾT QUẢ CHĂM LO, BẢO VỆ QUYỀN LỢI ÍCH HỢP PHÁP, CHÍNH ĐÁNG CHO NỮ CBNGLĐ

Kiểm tra thực hiện chính sách, pháp luật đối với lao động nữ

Tổng số cơ quan, trường học	Số cơ quan, trường học có tỷ lệ nữ từ 50% trở lên	Số cơ quan, trường học sử dụng nhiều LĐ nữ (tỷ lệ nữ từ 50% trở lên) được kiểm tra	Số đơn vị hỗ trợ một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho CBNGLĐ	Số đơn vị khám sức khỏe định kỳ và chuyên khoa phụ nữ	Số phòng vắt, trữ sữa cho nữ nuôi con nhỏ (nếu có)	Số phòng vắt, trữ sữa mới được lắp đặt năm 2016 (nếu có)	Số nhà trẻ, mẫu giáo được công đoàn vận động hỗ trợ xây dựng, mua thiết bị đồ dùng học tập...

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI TRONG NĂM CBNGLD

Quỹ vì nữ CBNGLĐ nghèo				Quỹ vì trẻ em				Các loại Quỹ khác đối với nữ CBNGLĐ			
Tổng số tiền đến thời điểm báo cáo	Số nữ CBNGLĐ được vay, hỗ trợ	Số tiền cho vay, hỗ trợ	Thu nhập tăng thêm bình quân/người/tháng (đơn vị tính: nghìn đồng)	Tổng số tiền đến thời điểm báo cáo	Số người hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ	Mức hỗ trợ bình quân / người (đơn vị tính: nghìn đồng)	Tổng số tiền đến thời điểm báo cáo	Số người được vay, hỗ trợ	Số tiền cho vay, hỗ trợ	Mức hỗ trợ bình quân / người (đơn vị tính: nghìn đồng)

Người lập biểu

TM. BAN THƯỜNG VỤ
(Ký tên, đóng dấu)